TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Tấn Tài.

Bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lô Văn N, sinh năm 1983 tại tỉnh N4; hộ khẩu thường trú: Bản N1, xã N2, huyện N3, tỉnh N4; tạm trú: 6T/5 khu phố N5, phường N6, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn N7, sinh năm 1954 và bà Lô Thị N8, sinh năm 1952; vợ tên Lô N9, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con tên Lô Hùng N10, sinh năm 2005 và Lô Tiến N11, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Lưu Trường A, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2019, ông Lưu Trường A là chuyên viên thuộc Phòng công chứng B, thuộc khu phố N5, phường N6, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có tiếp nhận trường hợp của Lô Văn N đến yêu cầu chứng thực bản sao một

chứng chỉ sơ cấp nghề có số hiệu: 0984, vào sổ cấp chứng chỉ số 1013/CC do Công ty cổ phần C cấp ngày 18/10/2013. Do nghi ngờ tài liệu trên là giả nên ông Lưu Trường A đã lập biên bản tạm giữ tài liệu trên và thông báo cho Công an phường N6 tiếp nhận vụ việc.

Quá trình làm việc, Lô Văn N khai nhận vào khoảng tháng 10/2013, Lô Văn N có quen biết một đối tượng tên P (không rõ lai lịch) do làm chung công trình, P biết Lô Văn N cần bằng cấp để xin việc làm nên đã gợi ý sẽ làm cho Lô Văn N một chứng chỉ sơ cấp nghề giả thì Lô Văn N đồng ý. Theo yêu cầu của P, Lô Văn N cung cấp cho P 02 hình thẻ 3 x 4cm và thông tin cá nhân để P làm giả. Sau đó khoảng một tuần thì P gặp và đưa cho Lô Văn N 01 chứng chỉ sơ cấp nghề giả có số hiệu 0948 vào sổ cấp chứng chỉ số 1013/CC do Công ty cổ phần C cấp ngày 18/10/2013. Ngày 22/10/2020 Lô Văn N đem chứng chỉ trên đi công chứng thì bị phát hiện như trên.

Theo kết luận giám định số 486/GĐ-PC09 ngày 28/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Phôi và hình dấu tròn có nội dung: "* M.S.D.N:0310871374-C.T.C.P * Q.BÌNH THẠNH-TP.HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY C" trên 01 "Chứng chỉ sơ cấp nghề" số hiệu chứng chỉ: 0984, vào sổ cấp chứng chỉ số: 1013/CC, mang tên "Lô Văn N", sinh ngày 21/10/1983, đề ngày 18/10/2013 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 một chứng chỉ sơ cấp nghề có số hiệu: 0984, vào sổ cấp chứng chỉ số 1013/CC do Công ty cổ phần C cấp ngày 18/10/2013 cho Lô Văn N.

Bản Cáo trạng số 272/CT-VKS -TA ngày 04/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lô Văn N về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1, Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1, Điều 341, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lô Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận:

Vào năm 2013, bị cáo nhờ người bạn tên P làm giả chứng chỉ sơ cấp nghề ngành "Vận hành vận thăng". Đến ngày 22/10/2019 bị cáo mang bằng này đến Phòng công chứng B, tỉnh Bình Dương để sao y nhằm bổ sung hồ sơ xin việc làm thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Theo Kết luận giám định thì chứng chỉ sơ cấp nghề nói trên được làm giả bằng phương pháp in phun màu điện tử. Nguồn gốc bằng này là do bị cáo thỏa thuận, nhờ người khác rồi cung cấp thông tin cá nhân của mình để họ để làm giả cho bị cáo, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1, Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là chưa phù hợp nên cần sửa lại tội danh như đã phân tích nêu trên.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các Cơ quan Nhà nước, tổ chức. Bị cáo nhận thức được hành vi cung cấp thông tin cho người khác làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cũng như việc mang tài liệu giả đi lừa dối cơ quan, tổ chức để chứng thực là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét cho bị cáo mức án tương xứng với hậu quả hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi hai con còn nhỏ được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng được

tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì. Các tình tiết nêu trên thuộc Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét, bị cáo Lô Văn N có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định. Trong thời gian bị cáo được tại ngoại để điều tra, bị cáo chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Việc tiếp tục cho bị cáo được tại ngoại không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răng đe đối với bị cáo nhưng vẫn thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên P làm giả cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 một chứng chỉ sơ cấp nghề có số hiệu: 0984, vào sổ cấp chứng chỉ số 1013/CC do Công ty cổ phần C cấp ngày 18/10/2013 cho Lô Văn N giả là vật chứng đi kèm hồ sơ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 341; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lô Văn N phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Lô Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lô Văn N cho Ủy ban nhân dân phường N6, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường N6, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Khoản 3, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 một chứng chỉ sơ cấp nghề có số hiệu: 0984, vào sổ cấp chứng chỉ số 1013/CC do Công ty cổ phần C cấp ngày 18/10/2013 cho Lô Văn N

3. Về án phí: Bị cáo Lô Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;
- Công an phường N6, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tố Uyên